

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2017/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Thanh P; Tên gọi khác: P tiếp; Sinh ngày: 13/6/1984 tại Thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: tổ 28 phường T, Quận S, Thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Chưa; Tiền sự:

Ngày 02/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà ra Quyết định số: 76/2015/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 08/11/2000 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 19/02/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 08/11/2008 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 14/4/2017 có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Anh Đ, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Tổ 12H phường T, Quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 24C phường M, Quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 23D phường T, Quận S Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Đang cai nghiện tập trung tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 24 phường T, Quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 4A phường T, Quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 24C phường M, Quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Duy C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 27E phường T, Quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2017, anh Nguyễn Đình K chở chị Bùi Thị Anh Đ đi trên đường Ngô Quyền. Khi đến trước tiệm vàng P Thảo thì chị Bùi Thị Anh Đ nhìn thấy Mai Thanh P đang đứng cùng với Trần Văn K và một số thanh niên. Thấy anh K và chị Đ đi ngang qua, Mai Thanh P liền sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ- đen không rõ biển số của Trần Văn K (xe này K mượn của anh ruột là Trần Văn Q) đuổi theo. Thấy vậy chị Đ nói cho anh K biết và giục anh K chạy nhanh, khi đến đoạn đường Cổ Mân 6- Lý Đạo Thành thì P đuổi kịp xe của chị Đ và anh K, ép sát làm cho anh K luống cuống không kịp bật chân chống nên xe anh K ngã xuống đường, P dùng bình xịt trên tay loại tạo ra hơi cay xịt liên tục vào mặt chị Đ gây cay rát. Anh K can ngăn thì bị P xịt liên tục vào mặt nhưng anh K né được và lấy xe chạy đi tìm người tới cứu chị Đ. Khi anh K đi P liên tục xịt vào mặt chị Đ làm mắt chị Đ bị bỏng rát, cay mắt không mở mắt ra được, P dùng tay đánh hai, ba cái vào người chị Đ làm chị Đ vô cùng hoảng sợ. P thấy trên tay chị Đ đang cầm một chiếc điện thoại iPhone 6 nên P giật lấy và tiếp tục đánh, dùng tay túm cổ áo lôi chị Đ lên xe nhưng chị Đ trườn người lại được. Khoảng 5 đến 10 phút sau, anh K chở anh Phạm Duy C đến, khi đến cách chỗ P khoảng mười mét xe anh K bị kẹt số nên tiếng máy rú lên làm P phát hiện lên xe bỏ chạy thoát. K và C đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó chị Đ được một người thanh niên bạn C chở về nhà C rửa mắt. Khoảng 01 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2017 Đ, K rủ thêm một số thanh niên đến nhà của P đòi lại điện thoại nhưng không có P ở nhà. Đ, K liên tục điện thoại nhắn tin đòi lại điện thoại nhưng P không nghe máy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày P liên lạc nhờ Huỳnh Văn D đem điện thoại đến trả cho chị Đ, chị Đ nhận lại điện thoại và đem đến cơ quan công an giao nộp. Ngoài ra chị Đ còn khai nhận trong lúc bị Mai Thanh P túm cổ áo thì chị còn bị P giật một sợi dây chuyền vàng tây có mặt hoa 4 cánh ngọc trai nhưng chị Đ không thấy rõ việc P giật và P không khai nhận lấy sợi dây chuyền này.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản Quận Sơn Trà xác định: một điện thoại di động iPhone 6 màu xám trị giá 5.500.000đồng, một sợi dây chuyền bằng vàng 18K trị giá 7.880.000đồng, một mặt dây chuyền hoa 4 cánh ngọc trai có giá trị 3.879.000đồng. Tổng giá trị tài sản 17.259.000đồng.

Tang vật tạm giữ: một điện thoại di động iPhone 6 màu xám(đã trao trả cho chủ sở hữu)

Về bồi thường dân sự: chị Bùi Thị Anh Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 96/2017/QĐ-KSĐT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Thanh P về tội “ Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Thanh P phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS năm 2015 xử phạt Mai Thanh P từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị Anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Bị cáo Mai Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen của Khánh để đuổi theo chị Đ và anh K, khi tiếp

cận xe của anh K thì bị cáo dùng bình xịt loại tạo ra hơi cay xịt vào mắt chị Đ làm cay, rát. Khi anh K bỏ đi thì bị cáo tiếp tục dùng bình xịt loại tạo ra hơi cay xịt vào mắt chị Đ, bị cáo dùng tay đánh khoảng 2 đến 3 cái vào người chị Đ và giật chiếc điện thoại iPhone 6 trên tay chị Đ. Bị cáo dùng tay túm cổ áo lôi chị Đ lên xe nhưng chị Đ trườn người lại được. Bị cáo không giật sợi dây chuyền của chị Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 168 của BLHS năm 2015 thì bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại chị Bùi Thị Anh Đ nhất trí với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Mai Thanh P về hành vi Cướp tài sản là chiếc điện thoại iPhone 6. Đối với sợi dây chuyền chị Đ không có yêu cầu gì vì không biết mất trong trường hợp nào nên không yêu cầu bị cáo Mai Thanh P bồi thường. Về chiếc điện thoại iPhone 6 chị đã nhận lại nên không có ý kiến gì. Chị Đ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Mai Thanh P vì bị cáo P đã biết ăn năn hối lỗi, giữa bị cáo và chị trước đây cũng từng quen biết với nhau và có quan hệ tình cảm với nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Huỳnh Văn D thống nhất ý kiến về việc bị cáo Mai Thanh P có nhờ anh trả lại chiếc điện thoại iPhone 6 cho chị Bùi Thị Anh Đ vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19.02.2017. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì anh không biết và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Mai Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và

người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[2] Khoảng 23 giờ ngày 18/02/2017, tại ngã ba đường Cổ Mân 6- Lý Đạo Thành thuộc phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng, bị cáo Mai Thanh P đã có hành vi dùng xe mô tô đuổi theo, áp sát xe của anh K và chị Đ đang điều khiển làm cho anh K luống cuống không kịp bật chân chống nên xe của anh K ngã xuống đường và ngay tức khắc bị cáo đã dùng bình xịt loại tạo ra hơi cay xịt liên tục vào mặt chị Bùi Thị Anh Đ làm cho chị Đ bị cay rất mắt, không mở mắt ra được, tiếp đến bị cáo dùng tay đánh vào mặt chị Đ làm cho chị Đ hoảng sợ và giật trên tay của chị Đ chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 5.500.000đồng.

[3] Hành vi dùng bình xịt loại tạo ra hơi cay xịt liên tiếp vào mặt Đ và dùng tay đánh vào mặt Đ làm cho chị Đ lâm vào tình trạng không thể chống cự được để giật chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo Mai Thanh P đã cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt sử dụng phương tiện nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên theo Quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 thì tội Cướp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với tội Cướp tài sản của Bộ luật hình sự năm 1999 nên được áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thanh P xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018.

[4] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy trước đây chị Đ và bị cáo có quan hệ tình cảm với nhau, sau đó do không hợp nên đã chia tay nhau, khi thấy anh K chở chị Đ thì bị cáo nảy sinh ý định ghen tuông dùng xe phóng theo để yêu cầu chị Đ về nói chuyện nhưng khi đến nơi yêu cầu chị Đ

về để nói chuyện, chị Đ không đồng ý về thì bị cáo đã có hành vi dùng bình xịt loại tạo ra hơi cay xịt vào mắt chị Đ làm cho mắt cay rát, không mở ra được, tiếp đến dùng tay đánh vào mặt chị Đ nhiều cái và chiếm đoạt tài sản của chị Đ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/11/2000 bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/02/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 8/11/2008 bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự: Ngày 02/6/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà ra Quyết định số: 76/2015/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

[7] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, sau khi gây án bị cáo đã tự nguyện trả lại chiếc điện thoại cho người hại, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì trước đây giữa bị cáo và người bị hại có quan hệ tình cảm với nhau, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó ra đầu thú nên HĐXX vận dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là phù hợp

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại chị Bùi Thị Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Sơn Trà đã trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6 cho chị Bùi Thị Anh Đ, HĐXX thấy phù hợp pháp luật nên không đề cập đến.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí HSST bị cáo Mai Thanh P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Mai Thanh P phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Mai Thanh P 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 14/4/2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Mai Thanh P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an Quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

.

